UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022- 2023

Mã đề: **601**
(Đề thi có 03 trang)

Môn: **KHTN 6**
Tiết theo KHDH: 64, 65 - Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Cho các hỗn hợp: *chè bưởi, nước muối, nước đường, Coca cola, trà đào cam sả, nước mắm tỏi ớt, nước hoa*. **Có bao nhiêu hỗn hợp không đồng nhất trong các hỗn hợp trên?**

A. 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

Câu 2. Loại chất dinh dưỡng nào được coi là nguồn dự trữ năng lượng cho cơ thể và có tác dụng giúp cơ thể chống lạnh?

A. Protein. **B.** Carbohydrate.
C. Vitamin và khoáng chất. **D.** Lipid.

Câu 3. Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù?

A. Nước bột sắn. **B.** Nước mắm chinsu. **C.** Nước máy. **D.** Nước đường.

Câu 4. Vitamin nào tốt cho mắt?

A. Vitamin A. **B.** Viatmin B1. **C.** Vitamin C. **D.** Vitamin D.

Câu 5. Sắp xếp các bước để quan sát tế bào biểu bì vảy hành sau đây theo đúng trình tự:

Các bước thực hiện
a. Bóc 1 vảy hành tươi ra khỏi củ và dùng kim mũi mác rạch một ô vuông khoảng $1cm^2$
b. Dùng kẹp dỡ nhẹ vảy cho vào bản kính có nhỏ giọt nước cất.
c. Quan sát ở vật kính 10x rồi chuyển sang 40x.
d. Sau đó đậy lá kính lại rồi đưa lên quan sát.

A. a – b – c – d. **B.** a – c – b – d.
C. a – b – d – c. **D.** a – d – b – c.

Câu 6. Độ tan của chất khí trong nước thay đổi thế nào khi nhiệt độ tăng?

A. Không thay đổi gì. **B.** Tan nhiều trong nước.
C. Tan ít trong nước. **D.** Không tan trong nước.

Câu 7. Để tách được hỗn hợp của muối ăn và cát, học sinh phải tiến hành các bước theo thứ tự nào sau đây?

A. lắc đều với nước→cô cạn→lọc. **B.** lọc→lắc đều với nước→cô cạn.
C. lắc đều với nước→lọc→cô cạn. **D.** cô cạn→lắc đều với nước→lọc.

Câu 8. Để tách bột sắt ra khỏi hỗn hợp với lưu huỳnh, ta sử dụng:

A. nam châm. **B.** nước. **C.** giấy lọc. **D.** giấy vở.

Câu 9. Phương pháp tách chất nào được áp dụng khi đeo khẩu trang chống bụi?

A. Chiết **B.** Lọc. **C.** Bay hơi **D.** Cô cạn.

Câu 10. Động vật giới khởi sinh và nguyên sinh có đặc điểm gì giống nhau?

A. Có nhân sơ **B.** Cơ thể đa bào. **C.** Có nhân thực. **D.** Cơ thể đơn bào.

Câu 11. Các đơn vị phân loại được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp là:

A. Giới, ngành, lớp, bộ, họ, chi, loài.
B. Giới, ngành, họ, lớp, bộ, chi, loài.
C. Loài chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới.

D. Loài, chi, bộ, lớp, họ, ngành, giới.

Câu 12. Một tế bào sau 03 lần phân chia tạo ra bao nhiêu tế bào?

A. 2. **B.** 8. **C.** 4. **D.** 16.

Câu 13. Việc làm nào sau đây là quá trình tách chất dựa trên sự khác nhau về kích thước hạt?

A. Để lắng nước sông sau đó thu phù sa bằng cách gạn nước đi.

B. Lọc nước chứa bùn đất bằng giấy lọc.

C. Dùng nam châm hút bột sắt khỏi hỗn hợp bột sắt và lưu huỳnh.

D. Ngâm dâu tây với đường để làm nước dâu.

Câu 14. Các loại tế bào khác nhau thường có đặc điểm gì để phù hợp với các chức năng của chúng?

A. hình dạng giống nhau kích thước khác nhau

B. hình dạng và kích thước khác nhau

C. hình dạng và kích thước giống hệt nhau

D. hình dạng khác nhau kích thước giống hệt nhau

Câu 15. Nhóm sinh vật nào sau đây toàn là sinh vật đơn bào?

A. Trùng giày, tảo thuyền, con gà.

B. Trùng biến hình, vi khuẩn, tảo lục.

C. Trùng roi, trùng biến hình, con mèo.

D. Trùng roi, tảo lục, cây hoa mai.

Câu 16. Thành phần nào sau đây chỉ có ở tế bào thực vật?

A. Thành tế bào, tế bào chất, màng tế bào.

B. Thành tế bào, lục lạp, không bào.

C. Thành tế bào, ti thể, lục lạp

D. Ti thể, không bào, lục lạp.

Câu 17. Để tách hỗn hợp dầu ăn và nước, ta dùng phương pháp tách chất nào?

A. Chiết **B.** Cô cạn **C.** Lắng, gạn **D.** Lọc

Câu 18. Nhóm thực phẩm nào sau đây giàu protein?

A. Thịt, cá, trứng, sữa, lòng trắng trứng **B.** ngũ cốc, gạo, mì, khoai, sắn

C. lạc, vừng, bơ, mỡ, lòng đỏ trứng **D.** các loại rau, củ, quả tươi

Câu 19. Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào khác nhau chủ yếu ở điểm nào?

A. Kích thước. **B.** Hình dạng. **C.** Màu sắc. **D.** Số lượng tế bào.

Câu 20. Bào quan nào của tế bào kiểm soát chất đi vào và đi ra khỏi tế bào?

A. Nhân **B.** Thành tế bào **C.** Màng tế bào **D.** Tế bào chất

Câu 21. Sinh vật nào sau đây là sinh vật đa bào?

A. Nấm men **B.** Ốc sên **C.** Vi khuẩn **D.** Trùng roi xanh

Câu 22. Sự thay đổi kích thước và khối lượng của sinh vật phụ thuộc vào quá trình nào sau đây?

A. sự phân chia nhân và phân chia tế bào chất.

B. trao đổi chất và lớn lên của tế bào.

C. trao đổi chất và sinh sản của tế bào.

D. lớn lên và sinh sản của tế bào.

Câu 23. Thực phẩm nào sau đây có nguồn gốc từ thực vật?

A. Ô mai. **B.** Thịt gà. **C.** Phô mai. **D.** Trứng muối.

Câu 24. Sinh vật nào dưới đây thuộc giới thực vật?

A. Tảo **B.** Mộc nhĩ **C.** Cây thông **D.** Trùng roi xanh

Câu 25. Quá trình nào dưới đây *không* phải quá trình sống của sinh vật?

A. Sinh sản **B.** Đốt cháy **C.** Cảm ứng **D.** Sinh trưởng

Câu 26. Khi một nhóm tế bào phát triển và sinh sản mà không chết đi, cơ thể ta sẽ thay đổi thế nào?

A. Xuất hiện khối u. **B.** sinh sản kiểu phân đôi.

C. Phát triển khổng lồ. **D.** trường sinh bất tử.

Câu 27. Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi?

A. Tế bào thực vật. **B.** Con kiến. **C.** Tép bưởi. **D.** Tế bào trứng.

Câu 28. Huyền phù là hỗn hợp gồm:

A. các hạt chất lỏng lơ lửng trong chất lỏng.

B. các hạt chất rắn lơ lửng trong chất lỏng.

C. các hạt chất lỏng lơ lửng trong chất khí.

D. các hạt chất khí lơ lửng trong chất lỏng.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Tại sao tế bào được gọi là đơn vị cơ bản của sự sống?

Câu 2. (1 điểm) Lập bảng so sánh sự giống và khác nhau trong cấu tạo của tế bào thực vật và động vật.

Câu 3. (1 điểm) Trong nước biển có hòa tan muối ăn, trung bình cứ 100g nước biển thì có 3,5g muối ăn tan.

a. Hãy chỉ ra chất tan, dung môi trong dung dịch nước biển.

b. Ta dùng cách nào để thu được chất tan trong muối biển?

c. Từ 100kg nước biển sẽ thu được bao nhiêu kg chất tan?

------ HẾT ------

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022- 2023

Mã đề: **602**
(Đề thi có 03 trang)

Môn: **KHTN 6**
Tiết theo KHDH: 64, 65 - Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Độ tan của chất khí trong nước thay đổi thế nào khi nhiệt độ tăng?

A. Không thay đổi gì. **B.** Tan nhiều trong nước.
C. Tan ít trong nước. **D.** Không tan trong nước.

Câu 2. Sắp xếp các bước để quan sát tế bào biểu bì vảy hành sau đây theo đúng trình tự:

Các bước thực hiện
a. Bóc 1 vảy hành tươi ra khỏi củ và dùng kim mũi mác rạch một ô vuông khoảng 1cm^2
b. Dùng kẹp dỡ nhẹ vảy cho vào bản kính có nhỏ giọt nước cất.
c. Quan sát ở vật kính 10x rồi chuyển sang 40x.
d. Sau đó đậy lá kính lại rồi đưa lên quan sát.

A. a – b – c – d. **B.** a – c – b – d.
C. a – b – d – c. **D.** a – d – b – c.

Câu 3. Cho các hỗn hợp: *chè bưởi, nước muối, nước đường, Coca cola, trà đào cam sả, nước mắm tỏi ớt, nước hoa*. **Có bao nhiêu hỗn hợp không đồng nhất trong các hỗn hợp trên?**

A. 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

Câu 4. Loại chất dinh dưỡng nào được coi là nguồn dự trữ năng lượng cho cơ thể và có tác dụng giúp cơ thể chống lạnh?

A. Carbohydrate. **B.** Vitamin và khoáng chất.
C. Protein, **D.** Lipid.

Câu 5. Việc làm nào sau đây là quá trình tách chất dựa trên sự khác nhau về kích thước hạt?

A. Dùng nam châm hút bột sắt khỏi hỗn hợp bột sắt và lưu huỳnh.
B. Để lắng nước sông sau đó thu phù sa bằng cách gạn nước đi.
C. Lọc nước chứa bùn đất bằng giấy lọc.
D. Ngâm dâu tây với đường để làm nước dâu.

Câu 6. Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù?

A. Nước bột sắn. **B.** Nước mắm chinsu. **C.** Nước máy. **D.** Nước đường.

Câu 7. Sự thay đổi kích thước và khối lượng sinh vật phụ thuộc vào quá trình nào?

A. trao đổi chất và lớn lên của tế bào
B. sự phân chia nhân và phân chia tế bào chất
C. trao đổi chất và sinh sản của tế bào
D. lớn lên và sinh sản của tế bào

Câu 8. Một tế bào sau 03 lần phân chia tạo ra bao nhiêu tế bào?

A. 2 **B.** 4 **C.** 8 **D.** 16

Câu 9. Nhóm thực phẩm nào sau đây giàu protein?

A. thịt, cá, trứng, sữa, lòng trắng trứng
B. lạc, vừng, bơ, mỡ, lòng đỏ trứng

C. ngũ cốc, gạo, mì, khoai, sắn.

D. các loại rau, củ, quả tươi

Câu 10. Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào khác nhau chủ yếu ở điểm nào?

A. Số lượng tế bào. **B.** Màu sắc. **C.** Kích thước. **D.** Hình dạng.

Câu 11. Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi:

A. Con kiến **B.** Tế bào trứng **C.** Tế bào thực vật **D.** Tép bưởi

Câu 12. Nhóm sinh vật nào sau đây toàn là sinh vật đơn bào?

A. Trùng roi, tảo lục, cây hoa mai.

B. Trùng giày, tảo thuyền, con gà.

C. Trùng roi, trùng biến hình, con mèo.

D. Trùng biến hình, vi khuẩn, tảo lục.

Câu 13. Sinh vật nào sau đây là sinh vật đa bào?

A. Ốc sên **B.** Nấm men **C.** Vi khuẩn **D.** Trùng roi xanh

Câu 14. Khi một nhóm tế bào phát triển và sinh sản mà không chết đi, cơ thể ta sẽ thay đổi như thế nào?

A. xuất hiện khối u **B.** sinh sản kiểu phân đôi

C. trường sinh bất tử **D.** phát triển khổng lồ

Câu 15. Sinh vật nào dưới đây thuộc giới thực vật?

A. Mộc nhĩ **B.** Trùng roi xanh **C.** Tảo **D.** Cây thông

Câu 16. Để tách bột sắt ra khỏi hỗn hợp với lưu huỳnh, ta sử dụng:

A. nam châm. **B.** nước. **C.** giấy vở. **D.** giấy lọc.

Câu 17. Bào quan nào của tế bào kiểm soát chất đi vào và đi ra khỏi tế bào?

A. Nhân. **B.** Thành tế bào. **C.** Màng tế bào. **D.** Tế bào chất.

Câu 18. Để tách hỗn hợp dầu ăn và nước, ta phải dùng phương pháp tách chất nào sau đây?

A. Chiết. **B.** Lọc. **C.** Lắng, gạn. **D.** Cô cạn.

Câu 19. Động vật giới khởi sinh và nguyên sinh có đặc điểm gì giống nhau?

A. Cơ thể đơn bào. **B.** Cơ thể đa bào. **C.** Có nhân sơ. **D.** Có nhân thực.

Câu 20. Thành phần nào sau đây chỉ có ở tế bào thực vật?

A. Thành tế bào, ti thể, lục lạp

B. Thành tế bào, tế bào chất, màng tế bào.

C. Ti thể, không bào, lục lạp.

D. Thành tế bào, lục lạp, không bào.

Câu 21. Thực phẩm nào sau đây có nguồn gốc từ thực vật?

A. Ô mai. **B.** Trứng muối. **C.** Phô mai. **D.** Thịt gà.

Câu 22. Dãy các đơn vị phân loại sinh học được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp là:

A. Giới, ngành, lớp, bộ, họ, chi, loài.

B. Loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới.

C. Loài, chi, bộ, lớp, họ, ngành, giới.

D. Giới, ngành, họ, lớp, bộ, chi, loài.

Câu 23. Các loại tế bào khác nhau thường có đặc điểm gì để phù hợp với các chức năng của chúng?

A. Hình dạng giống nhau kích thước khác nhau.

B. Hình dạng và kích thước khác nhau.

C. Hình dạng và kích thước giống hệt nhau.

D. Hình dạng khác nhau kích thước giống hệt nhau.

Câu 24. Huyền phù là hỗn hợp gồm:

A. các hạt chất khí lơ lửng trong chất lỏng.

B. các hạt chất rắn lơ lửng trong chất lỏng.

C. các hạt chất lỏng lơ lửng trong chất lỏng.

D. các hạt chất lỏng lơ lửng trong chất khí.

Câu 25. Phương pháp tách chất nào được áp dụng khi đeo khẩu trang chống bụi?

A. Chiết **B.** Lọc. **C.** Bay hơi **D.** Cô cạn.

Câu 26. Để tách được hỗn hợp của muối ăn và cát, học sinh phải tiến hành các bước theo thứ tự nào sau đây?

A. cô cạn→lắc đều với nước→lọc. **B.** lọc→lắc đều với nước→cô cạn.

C. lắc đều với nước→lọc→cô cạn. **D.** lắc đều với nước→cô cạn→lọc.

Câu 27. Vitamin nào tốt cho mắt?

A. Vitamin D **B.** Vitamin A **C.** Vitamin C **D.** Viatmin B1

Câu 28. Quá trình nào dưới đây *<u>không</u>* phải quá trình sống của sinh vật?

A. Sinh sản **B.** Đốt cháy **C.** Sinh trưởng **D.** Cảm ứng

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Hãy giải thích ý sau: "Con người là một cơ thể sống". Lấy ví dụ minh họa cho một số quá trình.

Câu 2. (1 điểm) Hãy cho biết sự giống và khác nhau về cấu tạo của tế bào nhân thực và tế bào nhân sơ.

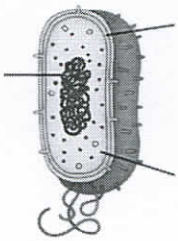

H2.1 Tế bào nhân sơ

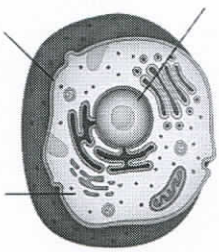

H2.2 Tế bào nhân thực

Câu 3. (1 điểm) Sau bão, lượng phù sa trong sông Hồng được trộn đều lên, lơ lửng trong nước, trung bình cứ 100 lít nước thì có 100 g phù sa.

a. Hỗn hợp nước sông Hồng là loại hỗn hợp gì?

b. Ta dùng cách nào để thu được phù sa trong nước sông?

c. Từ 100 m^3 thì thu được bao nhiêu kg phù sa?

------ HẾT ------

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022- 2023

Mã đề: **603**
(Đề thi có 03 trang)

Môn: **KHTN 6**
Tiết theo KHDH: 64, 65 - Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Độ tan của chất rắn trong nước thay đổi thế nào khi nhiệt độ tăng?

A. không tan trong nước. **B.** tan ít trong nước.
C. không thay đổi gì. **D.** tan nhiều trong nước .

Câu 2. Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi:

A. Con kiến **B.** Tế bào trứng **C.** Tế bào thực vật **D.** Tép bưởi

Câu 3. Các loại tế bào khác nhau thường có đặc điểm gì để phù hợp với các chức năng của chúng.

A. hình dạng và kích thước khác nhau
B. hình dạng và kích thước giống hệt nhau
C. hình dạng khác nhau kích thước giống hệt nhau
D. hình dạng giống nhau kích thước khác nhau

Câu 4 Sắp xếp các bước để quan sát tế bào biểu bì vảy hành sau đây theo đúng trình tự:

Các bước thực hiện
a. Bóc 1 vảy hành tươi ra khỏi củ và dùng kim mũi mác rạch một ô vuông khoảng $1cm^2$
b. Dùng kẹp dỡ nhẹ vảy cho vào bản kính có nhỏ giọt nước cất.
c. Quan sát ở vật kính 10x rồi chuyển sang 40x.
d. Sau đó đậy lá kính lại rồi đưa lên quan sát.

A. a – b – c – d. **B.** a – c – b – d.
C. a – b – d – c. **D.** a – d – b – c.

Câu 5. Thực phẩm nào sau đây có nguồn gốc từ động vật?

A. Ngũ cốc. **B.** Đường. **C.** Trứng muối. **D.** Sô – cô – la.

Câu 6. Động vật giới khởi sinh và nguyên sinh có đặc điểm gì giống nhau?

A. Có nhân sơ **B.** Có nhân thực. **C.** Cơ thể đơn bào. **D.** Cơ thể đa bào.

Câu 7. Phương pháp tách chất nào được áp dụng khi đeo khẩu trang chống bụi?

A. Lọc **B.** Cô cạn **C.** Lắng, gạn **D.** Chiết

Câu 8. Các đơn vị phân loại được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp là:

A. Loài, chi, bộ, lớp, họ, ngành, giới.
B. Giới, ngành, họ, lớp, bộ, chi, loài.
C. Giới, ngành, lớp, bộ, họ, chi, loài.
D. Loài chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới.

Câu 9. Để tách bột sắt ra khỏi hỗn hợp với lưu huỳnh, ta sử dụng:

A. giấy lọc. **B.** nam châm. **C.** nước. **D.** giấy vở.

Câu 10. Nhóm sinh vật nào sau đây toàn là sinh vật đơn bào?

A. Trùng roi, trùng biến hình, con mèo.
B. Trùng giày, tảo thuyền, con gà.
C. Trùng biến hình, vi khuẩn, tảo lục.
D. Trùng roi, tảo lục, cây hoa mai.

Câu 11. Loại chất dinh dưỡng nào được coi là nguồn dự trữ năng lượng cho cơ thể và có tác dụng giúp cơ thể chống lạnh?

A. Protein. **B.** Vitamin và khoáng chất.

C. Lipid. **D.** Carbohydrate.

Câu 12. Vitamin nào tốt cho sự phát triển của xương?

A. Vitamin D **B.** Viatmin B1 **C.** Vitamin C **D.** Vitamin A

Câu 13. Để tách hỗn hợp dầu ăn và nước, ta dùng phương pháp tách chất nào?

A. Chiết **B.** Cô cạn **C.** Lắng, gạn **D.** Lọc

Câu 14. Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù?

A. Nước bột sắn. **B.** Nước đường. **C.** Nước mắm chinsu. **D.** Nước máy.

Câu 15. Thành phần nào sau chỉ có ở tế bào thực vật, *không* có ở tế bào động vật?

A. Ti thể **B.** Thành tế bào **C.** Màng tế bào **D.** Nhân

Câu 16. Nhóm thực phẩm nào sau đây giàu protein?

A. thịt, cá, trứng, sữa, lòng trắng trứng

B. ngũ cốc, gạo, mì, khoai, sắn.

C. lạc, vừng, bơ, mỡ, lòng đỏ trứng

D. các loại rau, củ, quả tươi

Câu 17. Một tế bào sau <u>04</u> lần phân chia tạo ra bao nhiêu tế bào?

A. 16 **B.** 2 **C.** 4 **D.** 8

Câu 18. Việc làm nào sau đây là quá trình tách chất dựa trên sự khác nhau về kích thước hạt?

A. Dùng nam châm hút bột sắt khỏi hỗn hợp bột sắt và lưu huỳnh.

B. Để lắng nước sông sau đó thu phù sa bằng cách gạn nước đi.

C. Lọc nước chứa bùn đất bằng giấy lọc.

D. Ngâm dâu tây với đường để làm nước dâu.

Câu 19. Nhũ tương là hỗn hợp gồm:

A. các hạt chất khí lơ lửng trong chất lỏng.

B. các hạt chất rắn lơ lửng trong chất lỏng

C. các hạt chất lỏng lơ lửng trong chất lỏng

D. các hạt chất lỏng lơ lửng trong chất khí

Câu 20. Quá trình nào dưới đây *<u>không</u>* phải quá trình sống của sinh vật?

A. Sinh sản. **B.** Sinh trưởng. **C.** Đốt cháy. **D.** Cảm ứng.

Câu 21. Để tách được hỗn hợp của muối ăn và cát, học sinh phải tiến hành các bước theo thứ tự nào sau đây?

A. lắc đều với nước→cô cạn→lọc. **B.** lắc đều với nước→lọc→cô cạn.

C. lọc→lắc đều với nước→cô cạn. **D.** cô cạn→lắc đều với nước→lọc.

Câu 22. Con gián thuộc giới nào?

A. Giới động vật. **B.** Giới nguyên sinh. **C.** Giới khởi sinh. **D.** Giới nấm.

Câu 23. Cho các hỗn hợp: *chè bưởi, nước muối, nước đường, Coca cola, trà đào cam sả, nước mắm tỏi ớt, nước hoa*. **Có bao nhiêu hỗn hợp không đồng nhất trong các hỗn hợp trên?**

A. 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

Câu 24. Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào khác nhau chủ yếu ở điểm nào?

A. Màu sắc. **B.** Hình dạng. **C.** Kích thước. **D.** Số lượng tế bào.

Câu 25. Khi một nhóm tế bào phát triển và sinh sản mà không chết đi, cơ thể ta sẽ thay đổi thế nào?

A. phát triển không lồ
B. sinh sản kiểu phân đôi
C. xuất hiện khối u
D. trường sinh bất tử

Câu 26. Sinh vật nào sau đây là sinh vật đa bào?
A. Nấm men. **B.** Trùng roi xanh. **C.** Vi khuẩn. **D.** Ốc sên.

Câu 27. Bào quan nào của tế bào kiểm soát chất đi vào và đi ra khỏi tế bào?
A. Tế bào chất **B.** Thành tế bào **C.** Màng tế bào **D.** Nhân

Câu 28. Khi tế bào phân đôi:
A. tế bào chất phân đôi trước, sau đó nhân phân đôi.
B. tế bào chất và nhân phân đôi cùng lúc.
C. chỉ có nhân được phân đôi.
D. nhân phân đôi trước, sau đó tế bào chất phân đôi.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Tại sao tế bào được gọi là đơn vị cơ bản của sự sống?

Câu 2. (1 điểm) Lập bảng so sánh sự giống và khác nhau trong cấu tạo của tế bào thực vật và động vật.

Câu 3. (1 điểm) Trong nước biển có hòa tan muối ăn, trung bình cứ 100 g nước biển thì có 3,5 g muối ăn tan.

a. Hãy chỉ ra chất tan, dung môi trong dung dịch nước biển.
b. Ta dùng cách nào để thu được chất tan trong muối biển?
c. Từ 100 kg nước biển sẽ thu được bao nhiêu kg chất tan?

------ HẾT ------

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022- 2023

Mã đề: **604**
(Đề thi có 03 trang)

Môn: **KHTN 6**
Tiết theo KHDH: 64, 65 - Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Một tế bào sau 04 lần phân chia tạo ra bao nhiêu tế bào.
A. 16 **B.** 8 **C.** 4 **D.** 2

Câu 2. Vitamin nào tốt cho sự phát triển của xương?
A. Viatmin B1 **B.** Vitamin A **C.** Vitamin C **D.** Vitamin D

Câu 3. Con gián thuộc giới nào?
A. Giới động vật **B.** Gới nấm **C.** Giới nguyên sinh **D.** Giới khởi sinh

Câu 4. Nhóm sinh vật nào sau đây toàn là sinh vật đơn bào?
A. Trùng roi, tảo lục, cây hoa mai.
B. Trùng biến hình, vi khuẩn, tảo lục.
C. Trùng roi, trùng biến hình, con mèo.
D. Trùng giày, tảo thuyền, con gà.

Câu 5. Để tách được hỗn hợp của muối ăn và cát, học sinh phải tiến hành các bước theo thứ tự nào sau đây?
A. lắc đều với nước→lọc→cô cạn. **B.** lắc đều với nước→cô cạn→lọc.
C. cô cạn→lắc đều với nước→lọc. **D.** lọc→lắc đều với nước→cô cạn.

Câu 6. Việc làm nào sau đây là quá trình tách chất dựa trên sự khác nhau về kích thước hạt?
A. Dùng nam châm hút bột sắt khỏi hỗn hợp bột sắt và lưu huỳnh.
B. Ngâm dâu tây với đường để làm nước dâu.
C. Để lắng nước sông sau đó thu phù sa bằng cách gạn nước đi.
D. Lọc nước chứa bùn đất bằng giấy lọc.

Câu 7. Độ tan của chất khí trong nước thay đổi thế nào khi nhiệt độ tăng?
A. không thay đổi gì. **B.** tan nhiều trong nước .
C. không tan trong nước. **D.** tan ít trong nước.

Câu 8. Nhóm thực phẩm nào sau đây giàu protein?
A. thịt, cá, trứng, sữa, lòng trắng trứng
B. lạc, vừng, bơ, mỡ, lòng đỏ trứng
C. ngũ cốc, gạo, mì, khoai, sắn.
D. các loại rau, củ, quả tươi

Câu 9. Hỗn hợp nào sau đây là huyền phù?
A. Nước bột sắn. **B.** Nước máy. **C.** Nước đường. **D.** Nước mắm chinsu.

Câu 10. Thực phẩm nào sau đây có nguồn gốc từ động vật?
A. Đường. **B.** Trứng muối. **C.** Sô – cô – la. **D.** Ngũ cốc.

Câu 11. Các loại tế bào khác nhau thường có đặc điểm gì để phù hợp với các chức năng của chúng?
A. Hình dạng và kích thước giống hệt nhau.
B. Hình dạng khác nhau kích thước giống hệt nhau.
C. Hình dạng và kích thước khác nhau.
D. Hình dạng giống nhau kích thước khác nhau.

Câu 12. Quan sát vật nào dưới đây cần phải sử dụng kính hiển vi?
A. Tế bào thực vật. **B.** Tế bào trứng. **C.** Con kiến. **D.** Tép bưởi.

Câu 13. Quá trình nào dưới đây *<u>không</u>* phải quá trình sống của sinh vật?
A. Sinh sản. **B.** Sinh trưởng. **C.** Cảm ứng. **D.** Đốt cháy.

Câu 14. Sinh vật nào sau đây là sinh vật đa bào?
A. Con kiến. **B.** Nấm men. **C.** Trùng roi xanh. **D.** Ốc sên.

Câu 15. Để tách hỗn hợp dầu ăn và nước, ta phải dùng phương pháp tách chất nào sau đây?
A. Lọc. **B.** Cô cạn. **C.** Chiết **D.** Bay hơi

Câu 16. Nhũ tương là hỗn hợp gồm:
A. các hạt chất lỏng lơ lửng trong chất lỏng.
B. các hạt chất rắn lơ lửng trong chất lỏng.
C. các hạt chất lỏng lơ lửng trong chất khí.
D. các hạt chất khí lơ lửng trong chất lỏng.

Câu 17. Khi một nhóm tế bào phát triển và sinh sản mà không chết đi, cơ thể ta sẽ thay đổi thế nào?
A. Trường sinh bất tử **B.** Phát triển khổng lồ
C. Xuất hiện khối u **D.** Sinh sản kiểu phân đôi

Câu 18. Dãy các đơn vị phân loại sinh học được sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp là:
A. Loài chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới.
B. Giới, ngành, họ, lớp, bộ, chi, loài.
C. Giới, ngành, lớp, bộ, họ, chi, loài.
D. Loài, chi, bộ, lớp, họ, ngành, giới.

Câu 19. Bào quan nào của tế bào kiểm soát chất đi vào và đi ra khỏi tế bào?
A. Thành tế bào **B.** Màng tế bào **C.** Nhân **D.** Tế bào chất

Câu 20. Khi tế bào phân đôi:
A. tế bào chất và nhân phân đôi cùng lúc
B. tế bào chất phân đôi trước, sau đó nhân phân đôi
C. nhân phân đôi trước, sau đó tế bào chất phân đôi
D. chỉ có nhân được phân đôi

Câu 21. Phương pháp tách chất nào được áp dụng khi đeo khẩu trang chống bụi?
A. Cô cạn **B.** Lọc **C.** Chiết **D.** Lắng, gạn

Câu 22. Cho các hỗn hợp: *chè bưởi, nước muối, nước đường, Coca cola, trà đào cam sả, nước mắm tỏi ớt, nước hoa*. **Có bao nhiêu hỗn hợp không đồng nhất trong các hỗn hợp trên?**
A. 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

Câu 23. Để tách bột sắt ra khỏi hỗn hợp với lưu huỳnh, ta sử dụng:
A. giấy vở. **B.** nam châm. **C.** nước. **D.** giấy lọc.

Câu 24. Cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào khác nhau chủ yếu ở điểm nào?
A. Kích thước. **B.** Màu sắc. **C.** Số lượng tế bào. **D.** Hình dạng.

Câu 25. Động vật giới khởi sinh và nguyên sinh có đặc điểm gì giống nhau?
A. Cơ thể đơn bào. **B.** Cơ thể đa bào. **C.** Có nhân thực. **D.** Có nhân sơ

Câu 26. Loại chất dinh dưỡng nào được coi là nguồn dự trữ năng lượng cho cơ thể và có tác dụng giúp cơ thể chống lạnh?
A. Carbohydrate. **B.** Protein.

C. Lipid. **D.** Vitamin và khoáng chất.

Câu 27. Thành phần nào sau đây chỉ có ở tế bào thực vật?

A. Màng tế bào **B.** Thành tế bào **C.** Nhân **D.** Ti thể

Câu 28. Sắp xếp các bước để quan sát tế bào biểu bì vảy hành sau đây theo đúng trình tự:

Các bước thực hiện
a. Bóc 1 vảy hành tươi ra khỏi củ và dùng kim mũi mác rạch một ô vuông khoảng 1cm^2
b. Dùng kẹp dỡ nhẹ vảy cho vào bản kính có nhỏ giọt nước cất.
c. Quan sát ở vật kính 10x rồi chuyển sang 40x.
d. Sau đó đậy lá kính lại rồi đưa lên quan sát.

A. a – b – c – d. **B.** a – c – b – d.

C. a – b – d – c. **D.** a – d – b – c.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (1 điểm) Hãy giải thích ý sau: "Con người là một cơ thể sống". Lấy ví dụ minh họa cho một số quá trình.

Câu 2. (1 điểm) Hãy cho biết sự giống và khác nhau về cấu tạo của tế bào nhân thực và tế bào nhân sơ.

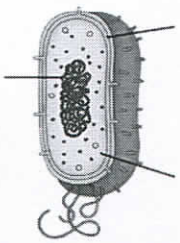

H2.1 Tế bào nhân sơ

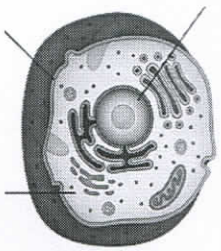

H2.2 Tế bào nhân thực

Câu 3. (1 điểm) Sau bão, lượng phù sa trong sông Hồng được trộn đều lên, lơ lửng trong nước, trung bình cứ 100 lít nước thì có 100 g phù sa.

a. Hỗn hợp nước sông Hồng là loại hỗn hợp gì?

b. Ta dùng cách nào để thu được phù sa trong nước sông?

c. Từ 100 m^3 thì thu được bao nhiêu kg phù sa?

------ HẾT ------